

Bản tin Phân tích kỹ thuật

02/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 đóng cửa vi phạm đường MA20 và MA50. Đáng chú ý, hợp đồng không thu hẹp đà giảm tại hỗ trợ quan trọng 2.020 điểm, gia tăng khả năng tiếp tục điều chỉnh trong phiên 03/03. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với mục tiêu là vùng 2.005 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.025 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 2.018 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.005 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.025 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Tích cực

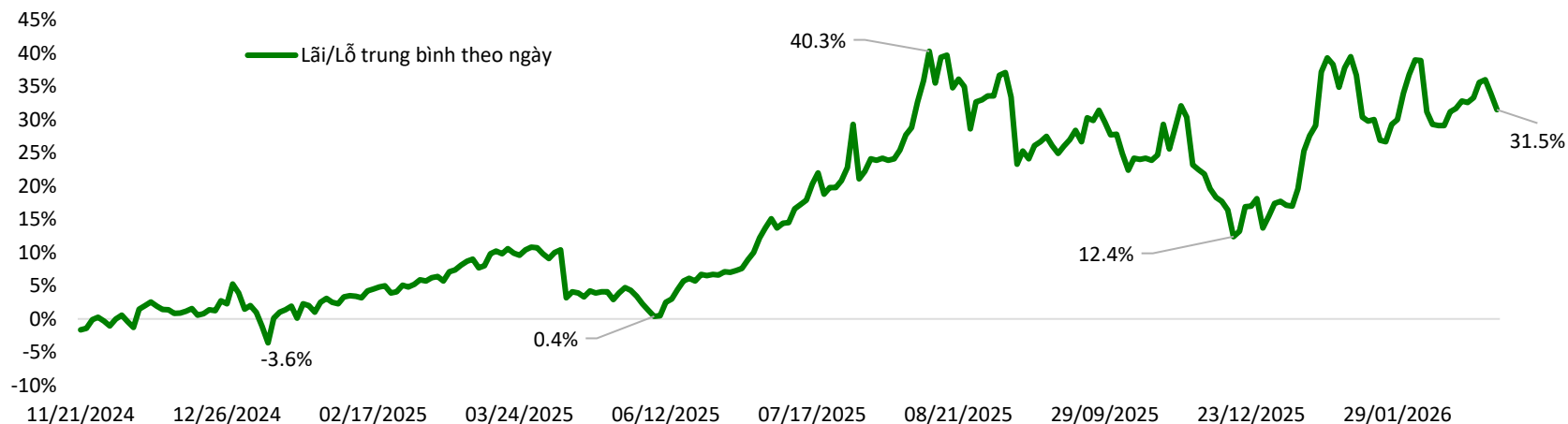


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh giảm, xóa trên 50% số điểm có được từ nhịp tăng tuần 23-27/02. VN30-Index diễn biến kém khả quan hơn khi thu hẹp hoàn toàn biên độ tăng từ tuần trước, tạo nên trạng thái vi phạm nền giá tăng trong ngắn hạn và tín hiệu giảm về mức Trung tính. Thanh khoản gia tăng trên tất cả các rổ chỉ số thể hiện lực cung ở mức áp đảo diện rộng.
- Về hoạt động giao dịch, Bất động sản và Ngân hàng là tâm điểm của lực cung trong phiên 02/03. Hoạt động từ lực cầu diễn ra nhiều ở nhóm Dầu khí, DV Tiện ích (Điện, Khí) và Vật liệu. Đáng chú ý, không ghi nhận trạng thái nổi bật từ lực cầu bắt đáy (giá thấp). Về tín hiệu kỹ thuật, đà tăng ngắn hạn suy yếu trên 95% cổ phiếu Ngân hàng, 90% cổ phiếu Bất động sản.
- VN-Index vi phạm hỗ trợ 1.870 điểm, tạo nên áp lực điều chỉnh ngắn hạn trong thời gian tới. Áp lực bán dần trải trên các nhóm ngành quan trọng (Ngân hàng, Bất động sản) và không ghi nhận động thái từ lực cầu giá thấp trong phiên 02/03 sẽ tạo điều kiện cho giai đoạn điều chỉnh kéo dài về các vùng 1.800-1.820 điểm. Khuyến nghị tạm dừng mở mới hoặc giảm tỷ trọng trên các vị thế ngắn hạn thuộc các nhóm ngành nêu trên đến khi xuất hiện tín hiệu rõ nét từ lực cầu.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026	02/03/2026	Chốt lãi	28,000	26,700	4.9%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	67,000	62,600	7.0%	58,400	70,000	64,000	
MWG	12/02/2026		Đang mở	90,000	91,100	-1.2%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026	02/03/2026	Đóng hòa vốn	27,650	27,650	0.0%	26,500	31,000	27,650	
SSI	26/02/2026		Đang mở	31,850	32,000	-0.5%	31,000	35,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	167,200	-2.79%	3.02%	1,288,448	-8.577	1,739	8.7	96.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	100,500	-6.94%	-9.21%	412,795	-6.838	10,008	1.8	10.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	115,400	6.95%	6.16%	278,454	4.617	4,730	4.2	24.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BID	45,200	-5.64%	-7.94%	317,366	-4.267	4,279	1.9	10.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	62,900	-3.08%	-5.27%	525,572	-3.864	4,210	2.3	14.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GVR	42,800	7.00%	10.03%	171,200	2.859	1,406	3.0	30.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	33,350	6.89%	27.29%	166,993	2.745	1,036	2.8	32.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,650	-4.41%	-3.35%	245,538	-2.585	3,577	1.4	9.7	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	36,850	-3.66%	-4.78%	286,212	-2.499	4,454	1.6	8.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	28,050	-3.11%	-2.60%	222,547	-1.650	3,024	1.3	9.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,650	-2.98%	-2.47%	222,721	-1.585	3,325	1.6	8.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	80,100	-4.07%	-5.43%	143,643	-1.395	631	3.9	126.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	61,800	6.92%	11.15%	78,523	1.296	2,122	3.0	29.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	89,600	-3.55%	-5.19%	152,634	-1.293	5,511	4.2	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	26,950	-3.58%	-4.43%	134,892	-1.151	3,496	1.8	7.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	201,300	10.00%	11.40%	40,260	20.296	10,115	7.8	19.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	79,000	-5.62%	-3.30%	71,083	-20.122	17,478	4.0	4.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	52,100	9.92%	9.92%	26,645	13.319	3,560	1.8	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	16,500	-8.84%	-14.06%	9,362	-4.172	304	1.5	54.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,900	-3.25%	-4.03%	22,903	-3.755	0	1.7	202,091.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	26,500	-3.99%	-2.57%	17,683	-3.553	1,884	2.2	14.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	18,100	-4.23%	-3.72%	16,280	-3.474	1,501	1.3	12.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVI	84,800	-2.53%	-2.30%	19,864	-2.532	4,695	2.4	18.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	49,600	2.48%	2.27%	18,823	2.353	5,090	2.9	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	11,700	-2.50%	-1.68%	12,544	-1.581	1,141	0.9	10.3	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	102,700	-6.64%	-12.52%	317,211	-1.191	3,063	7.7	34.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	50,900	15.68%	32.90%	54,127	0.480	10	4.4	4,790.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	73,400	8.74%	8.58%	87,017	0.430	1,624	6.2	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	51,200	-3.94%	-7.41%	184,526	-0.411	3,026	2.6	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
OIL	21,900	14.06%	26.59%	22,593	0.180	412	2.2	53.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	77,600	-3.12%	-7.84%	57,634	-0.102	4,627	5.3	16.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	172,000	-6.52%	-8.02%	19,008	-0.070	6,543	7.8	26.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VSF	27,800	9.02%	5.70%	13,212	0.067	57	5.7	463.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VEA	34,800	-1.42%	-3.06%	46,119	-0.037	5,512	1.7	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PHP	40,500	4.92%	7.71%	13,111	0.037	2,520	2.2	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

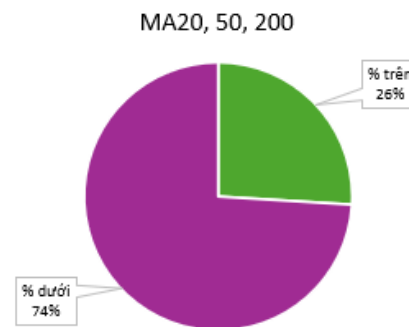
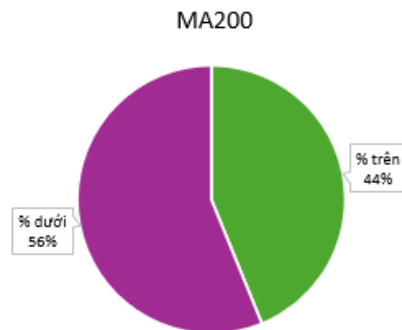
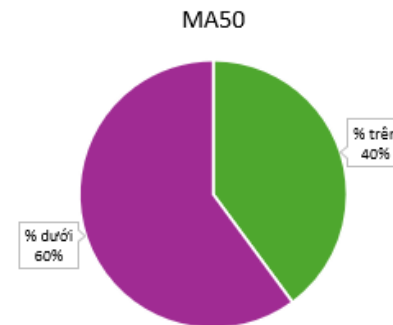
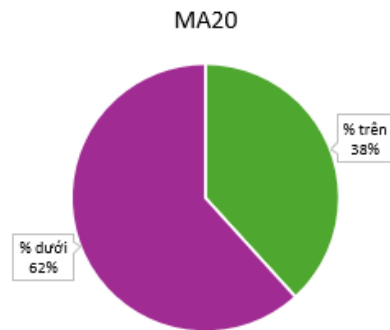
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	33,350	6.9%	136.6	595.7	9,009	31,200	2.8	32.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	61,800	6.9%	623.1	535.2	29,947	60,900	3.0	29.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	32,250	0.8%	186.8	34.6	27,300	32,000	1.8	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	50,900	15.7%	258.1	121.3	13,300	44,000	4.4	4,790.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	15,500	6.9%	1085.0	263.8	8,207	14,800	1.4	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	52,100	9.9%	833.7	474.8	20,000	48,100	1.8	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	45,950	7.0%	397.2	182.6	23,801	43,350	2.3	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	41,300	7.0%	437.1	323.0	16,282	38,600	1.4	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	21,900	14.1%	251.4	158.5	8,527	19,200	2.2	53.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	29,500	6.9%	510.6	207.3	15,411	28,800	1.8	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	30,450	1.0%	580.1	198.5	16,044	30,150	1.9	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	25,700	6.9%	69.6	131.4	14,091	24,050	1.4	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	124,900	4.0%	10.2	6.0	14,500	120,100	5.3	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	28,900	4.1%	98.9	46.2	15,727	28,200	1.8	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	180,800	1.0%	19.8	7.7	66,256	179,000	3.8	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	12,900	1.6%	14.2	6.3	11,489	12,878	1.0	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	41,600	1.0%	190.8	94.8	16,453	41,200	1.8	17.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	43,050	7.0%	102.6	27.8	27,127	41,128	2.2	30.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VOS	16,450	6.8%	72.5	37.5	10,472	15,824	1.1	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	17,050	6.9%	48.1	8.8	12,016	15,990	0.9	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FTS	31,300	-4.0%	58.4	39.2	31,800	46,401	2.5	27.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	5,100	-13.6%	13.6	7.1	1,400	8,100	-2.3	-1.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TVD	10,600	3.9%	8.1	0.6	9,676	12,467	0.7	6.1	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
ALC	28,000	8.1%	13.7	1.9	22,700	30,900	0.9	5.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CSM	13,900	6.9%	34.9	6.5	9,786	17,150	1.1	29.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
GEG	15,850	6.7%	70.6	8.4	11,750	18,000	1.3	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GSP	12,550	6.8%	12.9	1.2	8,846	12,000	0.9	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTO	13,100	6.9%	37.9	5.2	10,133	15,943	0.9	8.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PSD	19,200	6.7%	15.0	3.8	9,600	18,900	1.4	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	15,500	14.0%	145.2	21.0	8,389	16,102	1.5	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SGP	28,900	4.7%	22.3	6.8	18,800	38,800	2.0	17.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPX	32,250	0.8%	186.8	34.6	27,300	32,000	1.8	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIP	13,450	6.7%	20.7	4.8	11,208	15,207	0.7	10.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PSB	8,000	15.9%	16.2	1.3	3,300	7,000	0.7	244.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POS	21,000	12.9%	10.8	1.6	13,914	24,610	1.1	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSI	8,700	6.1%	12.6	2.0	5,200	10,200	0.7	11.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TRC	81,900	4.3%	31.4	9.1	56,931	84,800	1.2	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	15,500	6.9%	1085.0	263.8	8,207	14,800	1.4	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVB	41,300	9.8%	66.6	20.5	21,600	39,100	2.0	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	40,500	4.9%	54.6	12.5	25,760	44,637	2.2	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			02/3/2026	27/02/2026	26/2/2026	25/02/2026	24/02/2026	23/02/2026	13/02/2026	12/02/2026	11/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	45%	48%	47%	49%	49%	48%	44%	44%	42%
		Dưới	55%	52%	53%	51%	51%	52%	56%	56%	58%
	MA50	Trên	45%	53%	54%	54%	55%	52%	46%	42%	41%
		Dưới	55%	47%	46%	46%	45%	48%	54%	58%	59%
	MA20	Trên	42%	55%	59%	59%	57%	54%	40%	35%	32%
		Dưới	58%	45%	41%	41%	43%	46%	60%	65%	68%
VN30	MA200	Trên	73%	80%	80%	80%	77%	80%	77%	77%	77%
		Dưới	27%	20%	20%	20%	23%	20%	23%	23%	23%
	MA50	Trên	43%	70%	77%	73%	67%	63%	53%	57%	53%
		Dưới	57%	30%	23%	27%	33%	37%	47%	43%	47%
	MA20	Trên	37%	63%	77%	73%	63%	67%	40%	27%	23%
		Dưới	63%	37%	23%	27%	37%	33%	60%	73%	77%
HNX	MA200	Trên	45%	47%	45%	46%	45%	45%	41%	39%	38%
		Dưới	55%	53%	55%	54%	55%	55%	59%	61%	62%
	MA50	Trên	44%	48%	46%	48%	45%	47%	40%	37%	36%
		Dưới	56%	52%	54%	52%	55%	53%	60%	63%	64%
	MA20	Trên	45%	47%	45%	46%	45%	45%	41%	39%	38%
		Dưới	55%	53%	55%	54%	55%	55%	59%	61%	62%
UPCOM	MA200	Trên	34%	37%	39%	38%	38%	39%	34%	30%	30%
		Dưới	66%	63%	61%	62%	62%	61%	66%	70%	70%
	MA50	Trên	37%	40%	41%	40%	40%	40%	37%	35%	35%
		Dưới	63%	60%	59%	60%	60%	60%	63%	65%	65%
	MA20	Trên	43%	43%	44%	44%	44%	45%	44%	43%	43%
		Dưới	57%	57%	56%	56%	56%	55%	56%	57%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	17	Tháng 3							Tháng 2							Tháng 1						
		02 +	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	
🚒	1	Dầu khí	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88
🚒	2	Hóa chất	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66
🏠	3	Hàng cá nhân & Gia ...	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64
	4	Bán lẻ	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65
🚒	5	Điện, nước & xăng d...	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66
🚒	6	Tài nguyên Cơ bản	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53
	7	Hàng & Dịch vụ Côn...	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54
	8	Dịch vụ tài chính	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37
	9	Ngân hàng	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59
	10	Bảo hiểm	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60
	11	Xây dựng và Vật liệu	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44
	12	Y tế	54	61	62	68	64	53	51	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73
	13	Ô tô và phụ tùng	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41
	14	Thực phẩm và đồ uống...	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61
🚒	15	Du lịch và Giải trí	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55
🚒	16	Bất động sản	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32
🏠	17	Công nghệ Thông tin	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	167,200	-2.8%	3.0%	1,288,448	8.7	96.2	1,739	859.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	42,800	7.0%	10.0%	171,200	3.0	30.4	1,406	688.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	33,350	6.9%	27.3%	166,993	2.8	32.2	1,036	136.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	67,000	2.3%	6.5%	126,309	2.1	21.3	3,150	1,495.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	73,400	8.7%	8.6%	87,017	6.2	44.6	1,624	10.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	32,250	0.8%	5.7%	60,469	1.8	14.0	2,298	186.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	50,900	15.7%	32.9%	54,127	4.4	4,790.9	10	258.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	15,500	6.9%	11.9%	47,552	1.4	18.6	832	1,085.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	64,300	4.0%	5.4%	34,829	1.7	13.8	4,668	130.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCI	38,500	0.0%	4.2%	32,729	1.8	20.8	1,849	889.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	52,100	9.9%	9.9%	26,645	1.8	14.6	3,560	833.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	45,950	7.0%	14.9%	24,326	2.3	12.7	3,618	397.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	41,300	7.0%	13.2%	22,958	1.4	22.1	1,866	437.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	21,900	14.1%	26.6%	22,593	2.2	53.1	412	251.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	29,500	6.9%	16.1%	20,058	1.8	18.7	1,579	510.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	40,500	4.9%	7.7%	13,111	2.2	15.9	2,520	54.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	30,450	1.0%	15.3%	12,524	1.9	11.9	2,553	580.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	25,700	6.9%	22.1%	12,077	1.4	11.6	2,210	69.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	67,100	6.8%	11.8%	11,331	2.5	9.3	7,223	727.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	124,900	4.0%	21.3%	10,617	5.3	9.9	11,764	10.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PDR	15,600	-4.9%	-10.9%	15,566	1.3	29.4	531	241.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	14,000	-6.4%	-12.5%	11,150	1.1	14.2	990	311.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	36,300	0.0%	-5.0%	7,858	3.4	417.1	87	10.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,980	-5.7%	-10.1%	2,688	0.5	40.5	148	77.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,240	-3.3%	-8.8%	2,687	0.5	35.2	177	19.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	19,000	-6.9%	-16.3%	2,091	1.6	16.2	1,172	45.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	51,200	-3.9%	-7.4%	184,526	2.6	17.0	3,026	197.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
FPT	89,600	-3.6%	-5.2%	152,634	4.2	16.3	5,511	1,559.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	80,100	-4.1%	-5.4%	143,643	3.9	126.9	631	32.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,800	-1.4%	-3.1%	46,119	1.7	6.3	5,512	56.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NVL	11,600	-5.7%	-9.0%	25,891	0.6	13.5	862	106.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HUT	16,000	0.0%	-3.0%	17,093	1.6	36.8	434	56.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
KDC	50,900	-0.8%	-2.5%	14,751	2.1	28.2	1,807	18.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NLG	26,450	-5.0%	-8.0%	12,831	1.0	14.7	1,805	191.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	103,200	-3.7%	-5.4%	12,568	7.1	31.0	3,325	70.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
FTS	31,300	-4.0%	-5.0%	10,845	2.5	27.0	1,161	58.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DSE	23,350	-3.1%	-2.9%	10,000	2.3	29.9	782	6.5	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DBC	25,750	-3.0%	-4.3%	9,910	1.2	6.6	3,915	254.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	16,500	-8.8%	-14.1%	9,362	1.5	54.3	304	397.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VAB	10,550	-2.3%	-3.7%	8,613	0.9	6.6	1,595	11.8	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,830	-4.61%	-7.33%	13,600	89.9%	581	0.6	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	26,450	-5.03%	-8.00%	52,100	87.1%	1,805	1.0	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	27,150	-0.37%	-3.04%	48,500	78.0%	943	1.6	28.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
STK	15,450	-0.32%	-1.59%	25,500	64.5%	353	1.2	43.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,600	-5.69%	-9.02%	20,000	62.6%	862	0.6	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DGC	75,300	2.03%	7.26%	118,000	59.9%	7,965	1.9	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	14,550	-3.64%	-9.06%	24,000	58.9%	229	1.1	63.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEX	37,650	-4.80%	-6.34%	54,000	36.5%	1,635	1.9	23.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	23,950	-2.44%	-0.42%	33,300	35.6%	3,042	1.3	7.9	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDG	28,000	2.56%	4.09%	37,000	35.5%	1,907	1.5	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	45,300	1.34%	2.03%	58,700	31.3%	4,506	1.7	10.1	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,050	-3.11%	-2.60%	38,000	31.3%	3,024	1.3	9.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	141,000	0.00%	-5.37%	181,700	28.9%	5,520	10.1	25.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	78,400	-0.76%	-1.01%	101,200	28.1%	2,710	3.2	28.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BMI	18,450	1.10%	-3.40%	23,100	26.6%	1,726	1.0	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
ACG	35,600	-1.79%	-3.78%	45,800	26.3%	3,342	1.2	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SSI	31,850	-1.70%	0.79%	40,800	25.9%	2,005	2.5	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	89,600	-3.55%	-5.19%	116,600	25.5%	5,511	4.2	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	52,000	1.56%	0.39%	64,100	25.2%	3,130	2.7	16.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,500	-1.04%	3.64%	35,700	24.0%	2,013	1.7	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn